

Số: 398/KH-PEK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 459-KH/TU ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 08-KH/BCĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2025 về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 2141/KH-SGDĐT ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại Trường Trung-Tiểu học Pétrus Ký trong năm học 2025-2026;

Trường Trung-Tiểu học Pétrus Ký xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cụ thể hóa nội dung Phong trào “Bình dân học vụ số” trong nhà trường; nâng cao nhận thức, năng lực số, khả năng sử dụng công nghệ, thiết bị và nền tảng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Gắn Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng trường học số, phát triển học liệu số, đổi mới phương pháp dạy học và hình thành thói quen học tập suốt đời trên môi trường số.

Phát huy vai trò của giáo viên và học sinh trong việc lan tỏa kỹ năng số đến gia đình; giúp cha mẹ học sinh, người thân từng bước tiếp cận các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, sử dụng công nghệ an toàn, văn minh. Tiếp tục khai thác hiệu quả các hệ

thông, nền tảng số của nhà trường; tạo môi trường học tập linh hoạt, thuận tiện, hỗ trợ dạy học trực tiếp, trực tuyến và kết hợp phù hợp điều kiện thực tế.

2. Yêu cầu

Triển khai thiết thực, phù hợp với chức năng của cơ sở giáo dục ngoài công lập; không hình thức, không phát sinh nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cơ quan, địa phương. Bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm; gắn nhiệm vụ với hoạt động chuyên môn, công tác chủ nhiệm, hoạt động Đoàn - Đội và chuyển đổi số của nhà trường.

Nội dung phổ cập kỹ năng số phải dễ hiểu, dễ thực hành, phù hợp từng cấp học. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), nền tảng trực tuyến và các công cụ số được tổ chức phù hợp lứa tuổi, mục tiêu giáo dục, có hướng dẫn của giáo viên. Khai thác công nghệ đi đôi với bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin, phòng ngừa lừa đảo và các rủi ro trên không gian mạng.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

1. 100% cán bộ quản lý, GV, NV được quán triệt nội dung Phong trào; được hướng dẫn khai thác nền tảng học tập số, công cụ số phục vụ công việc và học tập.

2. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia ít nhất 01 hoạt động bồi dưỡng, tập huấn hoặc sinh hoạt chuyên môn trong năm học về kỹ năng số, an toàn số, khai thác học liệu số hoặc ứng dụng AI phù hợp nhiệm vụ.

3. 100% học sinh được giáo dục kỹ năng số, kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, ứng xử văn minh và phòng tránh rủi ro trên môi trường số bằng hình thức phù hợp cấp học.

4. 100% tổ chuyên môn có nội dung ứng dụng công nghệ, học liệu số hoặc công cụ số trong sinh hoạt chuyên môn; phân đầu mỗi tổ xây dựng, cập nhật tối thiểu 02 học liệu số có thể dùng chung trong mỗi học kỳ.

5. Duy trì, khai thác kho học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống AI/hỗ trợ học tập và các nền tảng số hiện có của nhà trường; thường xuyên rà soát chất lượng nội dung, quyền truy cập và an toàn dữ liệu.

6. Phân đầu mỗi lớp triển khai ít nhất 01 hoạt động lan tỏa kỹ năng số đến gia đình trong năm học; khuyến khích mô hình “Một học sinh hỗ trợ một thành viên trong gia đình” trên tinh thần tự nguyện, thiết thực.

7. 100% bộ phận, cá nhân được phân công thực hiện lưu minh chứng và báo cáo đúng thời gian để nhà trường tổng hợp theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức quán triệt mục đích, ý nghĩa, nội dung Phong trào đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; thông tin đến cha mẹ học sinh qua các kênh phù hợp.

- Duy trì tuyên truyền trên website, hệ thống thông tin của trường, bảng tin, nhóm lớp; giới thiệu nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nguồn học tập số chính thống để cán bộ, giáo viên, học sinh chủ động học tập.

- Lồng ghép nội dung “Trường học số”, “Học sinh số”, “Công dân học tập”, học tập suốt đời trên môi trường số trong sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải

nghiệm, hoạt động Đoàn - Đội và các đợt hướng ứng học tập suốt đời.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên là hạt nhân tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số trong phạm vi công việc; lựa chọn học sinh có năng lực công nghệ làm lực lượng hỗ trợ, lan tỏa kỹ năng số trong lớp, trong gia đình.

2. Công tác Bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cho CB-GV-NV

- Tổ chức hoặc lồng ghép các chuyên đề về sử dụng nền tảng số, học liệu số, công cụ cộng tác trực tuyến, bảo mật tài khoản, quản lý dữ liệu, nhận diện thông tin giả, phòng chống lừa đảo trực tuyến và sử dụng AI có trách nhiệm.

- Hướng dẫn giáo viên khai thác AI để hỗ trợ soạn giảng, xây dựng câu hỏi, tạo học liệu, phân tích dữ liệu học tập; yêu cầu kiểm chứng nội dung, bảo đảm bản quyền, bảo mật thông tin và trách nhiệm nghề nghiệp.

- Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm theo tổ chuyên môn; ưu tiên hình thức thực hành trực tiếp trên thiết bị, xử lý các tình huống thật trong công việc thay cho tập huấn nặng lý thuyết. Hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế kỹ năng số thông qua hình thức kèm cặp tại chỗ, tài liệu hướng dẫn ngắn, video thao tác và nhóm hỗ trợ kỹ thuật của nhà trường.

3. Công tác giáo dục kỹ năng số cho học sinh

- Giáo viên Tin học thuộc Tổ Công nghệ và Nghệ thuật chủ trì xây dựng nội dung cốt lõi về kỹ năng số theo từng cấp học; phối hợp giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn lồng ghép vào dạy học, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục.

- Cấp tiểu học tập trung hình thành kỹ năng sử dụng thiết bị đúng mục đích, tìm kiếm thông tin dưới sự hướng dẫn, bảo vệ thông tin cá nhân, nhận biết nội dung không phù hợp, giao tiếp lịch sự trên môi trường số.

- Cấp trung học tập trung kỹ năng tìm kiếm, chọn lọc, đánh giá nguồn tin; sử dụng học liệu, công cụ cộng tác; tạo nội dung số; nhận diện lừa đảo, giả mạo, deepfake; quản lý dấu vết số; tôn trọng bản quyền; ứng xử có trách nhiệm trên mạng.

- Tổ chức chuyên đề, cuộc thi, hoạt động trải nghiệm hoặc tình huống thực hành về kỹ năng số, an toàn số. Nội dung được lựa chọn phù hợp từng độ tuổi, không gây áp lực thành tích, chú trọng khả năng vận dụng thực tế.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng AI trong học tập theo nguyên tắc có mục đích, có kiểm chứng, không sao chép sản phẩm để thay thế quá trình học; tôn trọng quyền tác giả và không cung cấp dữ liệu cá nhân, thông tin nội bộ lên công cụ công cộng khi chưa được phép.

4. Công tác phát triển, khai thác học liệu số, các nền tảng học tập trực tuyến

- Tiếp tục duy trì kho học liệu số của nhà trường, bổ sung video bài giảng, tài liệu điện tử, câu hỏi trực tuyến, tài nguyên tự học; rà soát định kỳ để loại bỏ nội dung lỗi thời, trùng lặp hoặc không còn phù hợp.

- Khuyến khích tổ chuyên môn xây dựng học liệu dùng chung; chuẩn hóa tên tệp, môn học, khối lớp, tác giả, thời gian cập nhật để thuận lợi tìm kiếm, khai thác, kế thừa.

- Tiếp tục khai thác các hệ thống số đã triển khai của nhà trường, trong đó có kho học liệu số và hệ thống AI hỗ trợ giáo viên, học sinh; tổ chức phân quyền tài khoản, sao lưu dữ liệu, theo dõi tình trạng vận hành.

- Sử dụng phù hợp các nền tảng học trực tuyến, công cụ giao bài, kiểm tra, tương tác; bảo đảm hoạt động trực tuyến hỗ trợ, không làm thay nhiệm vụ dạy học trực tiếp khi không có yêu cầu tổ chức khác.

- Khuyến khích khai thác nguồn học liệu mở, các khóa học trực tuyến (MOOCs), sách điện tử, tài nguyên chính thống; giáo viên chịu trách nhiệm kiểm tra độ tin cậy, tính phù hợp trước khi giới thiệu cho học sinh.

5. Triển khai mô hình lan tỏa kỹ năng số

- Duy trì mô hình “Một học sinh hỗ trợ một thành viên trong gia đình”: học sinh hướng dẫn người thân các thao tác số phù hợp như tìm kiếm thông tin, sử dụng ứng dụng thiết yếu, bảo vệ tài khoản, cảnh giác lừa đảo, sử dụng thanh toán số an toàn. Không yêu cầu học sinh thực hiện thay các thủ tục có liên quan đến dữ liệu nhạy cảm của người thân.

- Phát huy lực lượng Đoàn viên, Đội viên, học sinh có kỹ năng công nghệ làm “Đại sứ số”, tình nguyện viên số trong phạm vi nhà trường; hỗ trợ bạn bè, thầy cô khi sử dụng nền tảng học tập, học liệu số.

- Khuyến khích các lớp chia sẻ sản phẩm, kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ trong học tập; biểu dương mô hình có hiệu quả, tránh chạy theo số lượng hoạt động.

- Khi có chương trình phối hợp phù hợp của địa phương hoặc cơ quan chức năng, nhà trường lựa chọn lực lượng tham gia trên cơ sở tự nguyện, an toàn, đúng chức năng của cơ sở giáo dục.

6. Tăng cường an toàn thông tin, bảo vệ học sinh trên môi trường số

- Thực hiện đồng bộ với Kế hoạch bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu của nhà trường; thường xuyên nhắc nhở việc sử dụng mật khẩu mạnh, xác thực nhiều lớp, cập nhật thiết bị, sao lưu dữ liệu và quản lý quyền truy cập.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhận diện các thủ đoạn lừa đảo trực tuyến, giả danh cơ quan chức năng, giả mạo người thân, chiếm đoạt tài khoản, phát tán liên kết độc hại; hướng dẫn học sinh báo ngay cho giáo viên, cha mẹ hoặc nhà trường khi gặp tình huống bất thường.

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cha mẹ học sinh theo dõi, hỗ trợ học sinh có dấu hiệu bị đe dọa, lừa đảo, bắt nạt trên mạng; hướng dẫn lưu giữ bằng chứng số cần thiết để phối hợp xử lý khi có vụ việc.

- Không công khai, chia sẻ dữ liệu cá nhân, hình ảnh, kết quả học tập hoặc thông tin nội bộ của học sinh, cán bộ, giáo viên trái quy định; các bộ phận chỉ khai thác dữ liệu trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

7. Công tác bảo đảm hạ tầng, thiết bị và nguồn lực

- Rà soát hệ thống mạng, thiết bị phòng Tin học, thiết bị trình chiếu, đường truyền, tài khoản phần mềm; ưu tiên xử lý các điểm nghẽn ảnh hưởng trực tiếp đến dạy học, quản lý và hoạt động phổ cập kỹ năng số.

- Duy trì bộ phận hỗ trợ kỹ thuật; tiếp nhận, xử lý các lỗi thông thường liên quan đến tài khoản, thiết bị, kết nối, nền tảng học tập; ghi nhận sự cố để có phương án phòng ngừa lặp lại.

- Kinh phí thực hiện được bố trí trong nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường

và các nguồn tài trợ, hỗ trợ khác; sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, không đặt ra khoản thu bắt buộc riêng đối với cha mẹ học sinh để thực hiện Phong trào.

8. Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, khen thưởng

- BGH phối hợp BDH các cơ sở kiểm tra tiến độ thực hiện; tập trung vào chất lượng hoạt động, mức độ tham gia, sản phẩm thực tế và việc lưu minh chứng.

- Cuối học kỳ I rà soát mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, kịp thời điều chỉnh nội dung chưa phù hợp; cuối năm học tổng hợp kết quả, đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và nhiệm vụ tiếp theo.

- Kết quả thực hiện Phong trào là một trong các nội dung xem xét trong đánh giá nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và hoạt động chuyên môn của bộ phận, cá nhân có liên quan. Nhà trường biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có sáng kiến hoặc đóng góp thiết thực theo quy định nội bộ.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tháng 01- 02/2026: Ban hành kế hoạch; quán triệt toàn trường; rà soát hạ tầng, tài khoản, học liệu, nhu cầu bồi dưỡng; phân công đầu mối; phát động Phong trào.

2. Tháng 03 - 04/2026: Tổ chức các chuyên đề đợt 1; triển khai giáo dục kỹ năng số, an toàn số cho học sinh; tiếp tục xây dựng học liệu số; triển khai các mô hình lan tỏa kỹ năng số; kiểm tra bước đầu, tổng hợp số liệu phục vụ báo cáo năm 2026.

3. Tháng 05 - 06/2026: Duy trì hoạt động theo kế hoạch; tổ chức chia sẻ chuyên môn, cập nhật học liệu; tập huấn hoặc hỗ trợ bổ sung cho nhóm còn hạn chế kỹ năng;

4. Tháng 07 - 08/2026: Tổ chức hoạt động củng cố, đánh giá kỹ năng số; tổng hợp sản phẩm, minh chứng; đánh giá kết quả theo chỉ tiêu; báo cáo tổng kết năm học.

5. Tháng 09 - 10/2026: Duy trì kho học liệu, hệ thống số; rà soát an toàn, bảo trì thiết bị; cập nhật tài liệu, chuẩn bị nội dung cho năm học.

6. Tháng 11 - 12/2026: đánh giá, rút kinh nghiệm, xác định nhiệm vụ năm 2027.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Chỉ đạo chung, phê duyệt nội dung triển khai; phân công nhiệm vụ, kiểm tra tiến độ, giải quyết các khó khăn thuộc thẩm quyền; chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả của nhà trường. Phối hợp Ban Điều hành các cấp học/cơ sở tổ chức thực hiện thống nhất; chỉ đạo lồng ghép Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số, chuyên môn và giáo dục kỹ năng số của từng cấp học. Xem xét biểu dương, khen thưởng; ký báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời hạn quy định.

2. Ban Điều hành các cơ sở

- Phối hợp Ban Giám hiệu triển khai kế hoạch tại cấp học/cơ sở; theo dõi việc thực hiện của tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và các bộ phận có liên quan. Tổ chức kiểm tra thực tế, đôn đốc lưu minh chứng; tổng hợp khó khăn, đề xuất điều chỉnh kịp thời; gửi kết quả về Ban Giám hiệu theo mốc báo cáo.

3. Tổ Công nghệ và Nghệ thuật, giáo viên Tin học

- Làm lực lượng nòng cốt về nội dung kỹ năng số cho học sinh; xây dựng tài liệu, chuyên đề, tình huống thực hành theo từng cấp học; phối hợp giáo viên chủ nhiệm,



giáo viên bộ môn tổ chức triển khai. Tham mưu nội dung bồi dưỡng kỹ năng số, AI, an toàn số cho đội ngũ; hỗ trợ đánh giá mức độ tiếp cận, sử dụng công cụ số của giáo viên và học sinh. Phối hợp bộ phận CNTT quản lý, cập nhật kho học liệu số; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác các nền tảng của nhà trường.

4. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

- Tổ chức lồng ghép kỹ năng số, khai thác học liệu số, sử dụng công cụ công nghệ vào dạy học phù hợp đặc thù môn học; lựa chọn nội dung AI phù hợp, bảo đảm mục tiêu chương trình. Xây dựng, chia sẻ học liệu số; tham gia sinh hoạt chuyên môn về ứng dụng công nghệ; phản hồi các khó khăn khi triển khai để nhà trường hỗ trợ.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh thực hiện các nội dung Phong trào trong sinh hoạt lớp; phối hợp giáo viên Tin học tổ chức nội dung kỹ năng số, an toàn số và ứng xử trên mạng. Thông tin đến cha mẹ học sinh; khuyến khích mô hình “Một học sinh hỗ trợ một thành viên trong gia đình”; tiếp nhận phản hồi, tình huống phát sinh liên quan an toàn số của học sinh. Lưu sản phẩm, hình ảnh, danh sách hoặc minh chứng cần thiết theo hướng dẫn; tổng hợp kết quả của lớp theo mốc báo cáo.

6. Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên

- Tổ chức hoạt động tuyên truyền, sân chơi, cuộc thi, chuyên đề phù hợp; xây dựng lực lượng học sinh tình nguyện/“Đại sứ số” để hỗ trợ hoạt động trong nhà trường. Phối hợp giáo viên chủ nhiệm lan tỏa thông điệp học tập số, an toàn số; lựa chọn hình thức sinh động, dễ tiếp cận, tránh trùng lặp với nội dung môn học.

7. Bộ phận Văn phòng

- Bảo đảm điều kiện kỹ thuật, hệ thống mạng, tài khoản và nền tảng dùng chung; hỗ trợ các bộ phận xử lý sự cố, phân quyền truy cập, sao lưu và bảo vệ dữ liệu. Phối hợp thống kê số liệu, lưu trữ minh chứng cấp trường; tham mưu đăng tải thông tin tuyên truyền trên các kênh chính thức của nhà trường.

8. Học sinh và cha mẹ học sinh

- Học sinh tham gia nghiêm túc các nội dung giáo dục kỹ năng số; sử dụng công nghệ đúng mục đích, tuân thủ hướng dẫn về an toàn, bảo mật; chủ động hỗ trợ bạn bè, người thân trong phạm vi phù hợp. Cha mẹ học sinh phối hợp quản lý việc sử dụng thiết bị, internet của con; đồng hành trong giáo dục an toàn số, phản hồi kịp thời cho giáo viên chủ nhiệm khi có vấn đề liên quan.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các tổ chuyên môn, Ban Điều hành cấp học/cơ sở và bộ phận được phân công gửi kết quả thực hiện năm 2026 về Ban Giám hiệu trước ngày 30/11/2026, gồm: nội dung đã thực hiện, số liệu liên quan, sản phẩm/minh chứng, khó khăn và đề xuất.

2. Nhà trường tổng hợp, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện Phong trào gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/09/2026 theo chế độ báo cáo hằng năm tại Kế hoạch số 2141/KH-SGDĐT; đồng thời thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Kết thúc năm học, các bộ phận gửi báo cáo tổng kết nội bộ trước ngày 25/5/2027; nhà trường hoàn thành đánh giá kết quả năm học trước ngày 31/5/2027 để làm cơ sở xây dựng nhiệm vụ tiếp theo.

4. Minh chứng được lưu theo nhóm nhiệm vụ, ưu tiên lưu điện tử; bảo đảm xác thực, dễ kiểm tra, không lưu trữ, thu thập dữ liệu cá nhân vượt quá yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 của Trường Trung-Tiểu học Pétrus Ký. Các bộ phận, cá nhân được phân công căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ; kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- HĐT, Chi bộ (báo cáo);
- BGH, BÐH (triển khai th/h);
- Các tổ chuyên môn, bộ phận (th/h);
- Giáo viên, nhân viên toàn trường (th/h);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG - TIỂU HỌC
PÉTRUS KÝ
Phạm Ngọc Nam

